

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn *Mười năm công bạn đi học.*
2. Luyện phân biệt và viết đúng những tiếng có âm, vẫn dễ lẫn : *s/x, ăng/ăn.*

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Ba, bốn tờ phiếu khổ to viết sẵn nội dung BT2, để phần giấy trắng ở dưới để HS làm tiếp BT3 (ghi lời giải câu đố).
- *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS đọc cho 2 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp những tiếng có âm đầu là *l/n* hoặc vẫn *an/ang* trong BT(2), tiết CT trước.

56

- Cả lớp thi giải nhanh, viết đúng chính tả lời giải đố. GV chốt lại lời giải đúng :

a) Dòng thơ 1 : *chữ sáo.*

Dòng thơ 2 : *chữ sáo* bỏ dấu sắc thành *chữ sao.*

b) Dòng thơ 1 : *chữ trắng.*

Dòng thơ 2 : *chữ trắng* thêm dấu sắc thành *chữ trắng* (màu phấn trắng).

4. Củng cố, dặn dò

- GV yêu cầu HS về nhà tìm 10 từ ngữ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng *s/x* (M: súng, sách, sân, xe... , xà, xà phòng...) hoặc có tiếng chứa vẫn *ăng* / *ăng* (M: chǎn, khǎn, hải đǎng, mǎng, trǎng...)

– Đọc lại truyện vui *Tìm chỗ ngồi*, HTL cả hai câu đố.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

– GV đọc toàn bài chính tả trong SGK 1 lượt. HS theo dõi trong SGK.

– HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết, chú ý tên riêng cần viết hoa (*Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hanh*), con số (*10 năm, 4 ki-lô-mét*), từ ngữ dễ viết sai (*khúc khuỷu, gập ghềnh, liệt...*).

– GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. Mỗi câu (bộ phận câu) đọc 2 lượt.

– GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. HS soát lại bài.

– GV chấm chẽ 7 – 10 bài. Trong khi đó, từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau. HS có thể đổi chiếu SGK tự sửa những chữ viết sai bên lề trang vở.

– GV nêu nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 2

– GV nêu yêu cầu của bài tập.

– Cả lớp đọc thầm lại truyện vui *Tìm chỗ ngồi*, suy nghĩ, làm bài vào vở hoặc VBT.

– GV dán 3 – 4 tờ phiếu đã viết nội dung truyện vui lên bảng, mời 3 – 4 HS lên bảng thi làm bài đúng, nhanh (viết lại những tiếng đúng, gạch tiếng sai). Từng em đọc lại truyện sau khi đã điền từ hoàn chỉnh, sau đó nói về tính khôi hài của truyện vui.

– Cả lớp và GV nhận xét từng bạn về chính tả / phát âm / khả năng hiểu đúng tính khôi hài và châm biếm của truyện vui, chốt lại lời giải, kết luận bạn thắng cuộc.

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

+ Lát *sau – rẳng* – Phải *chẳng – xin bà – băn khoăn* – không *sao !* – để *xem*

+ Về tính khôi hài của truyện : Ông khách ngồi ở đầu hàng ghế tưởng rằng người đàn bà đã giãm phải chân ông hỏi thăm ông để xin lỗi. Hoá ra bà ta chỉ hỏi để biết mình có trở lại đúng hàng ghế mình đã ngồi lúc nãy không mà thôi.

Bài tập (3) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT3a hay 3b.

– Hai HS đọc câu đố.